

Số: 579/2019/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 286/2018/TLST - DS ngày 24/4/2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Bùi Kim N, sinh năm 1942.

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: X - NTC, xã HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: X - NTC, xã HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Y- khu phố MK 2, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 1, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Z khu phố MK 2, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà L: Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 1, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 1, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

3/ Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: K Quốc lộ 1A, ấp NL, xã BD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Nguyên đơn và bị đơn thống nhất hủy Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 00709, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/01/2018 tại Phòng công chứng số 7 Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Bùi Kim N, bà Nguyễn Thị X và ông Vũ Ngọc H. Việc giải quyết hậu quả đối với thỏa thuận hủy hợp đồng này sẽ do các bên đương sự tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tại vụ án này.

2.2/ Bất động sản là nhà đất tại 166/6 Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (GCN) số 3040 ngày 29/5/2003, cập nhật biến động sang tên cho bị đơn là ông Vũ Ngọc H vào ngày ngày 19/01/2018, là tài sản thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn là ông Bùi Kim N và bà Nguyễn Thị X, hiện do nguyên đơn đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

2.3/ Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để thực hiện việc thay đổi chủ sở hữu đối với bất động sản là nhà đất tại 166/6 Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho nguyên đơn là ông Bùi Kim N và bà Nguyễn Thị X trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (GCN) số 3040 ngày 29/5/2003.

2.4/ Các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước (nếu có) liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở từ ông Vũ Ngọc H qua ông Bùi Kim N và bà Nguyễn Thị X sẽ do các bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tại vụ án này. Trường hợp không tự thỏa thuận được thì mỗi bên phải chịu nghĩa vụ của mình theo quy định chung.

2.5/ Bị đơn ông Vũ Ngọc H phải giao toàn bộ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (GCN) số 3040 ngày 29/5/2003 cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án để thi hành việc chuyển tên chủ sử dụng đất đối với tài sản nêu trên cho nguyên đơn. Trường hợp ông Vũ Ngọc H không giao các giấy tờ nhà đất nói trên cho cơ quan thi hành án thì cơ quan thi hành án có thẩm quyền yêu cầu cơ quan chức năng thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (GCN) số 3040 ngày 29/5/2003 để thực hiện cấp lại

giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Bùi Kim N và bà Nguyễn Thị X.

2.6/ Về án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng): Nguyên đơn ông Bùi Kim N và bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Biên lai thu AA/2017/ 0044346 ngày 24/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Giảng